

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/KDTM-ST  
Ngày: 16/5/2023  
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán  
hàng hóa

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhâm

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Thiện
2. Bà Trần Ngọc Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Năm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-KDTM ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa (tài sản)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty CPSX TM SL; trụ sở: Lô K2-5 đường CN6, KCN Tân Kim mở rộng, khu phố TP, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh L

Người đại diện hợp pháp: Ông HXN, sinh năm 1980; chức vụ: Nhân viên pháp lý, theo văn bản ủy quyền ngày 07/10/2022, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty CPĐTXDBĐS Đ; trụ sở 376/5 đường số 13, KP 4, phường AP, thành phố TA, tỉnh B

Người đại diện hợp pháp: Ông CTH, chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

**NHẬN THẤY**

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty CPSX TM SL là ông Hà Xuân Nhiệm trình bày: Công ty CPSX TM SL (sau đây gọi tắt là Công ty CPSX TM SL) và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng bất động sản Đại Phát (sau đây gọi tắt là Công ty CPĐTXDBĐS Đ) đã ký kết với nhau hợp đồng kinh tế số 010108/SMC/HĐBT-18 ngày 01/8/2018, theo hợp đồng Công ty CPSX TM SL cung cấp bê tông trộn sẵn đến công trình nhà xưởng – các công trình huyện Bến Lức, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, giá trị hợp đồng sẽ tính theo khối lượng bê tông cung cấp thực tế. Điều khoản thanh toán: khoản 1

điều 3 của hợp đồng, căn cứ vào khối lượng và chủng loại bê tông thực tế của mỗi đơn hàng (được thể hiện trên phiếu giao hàng có sự ký nhận của đại diện Công ty CPĐT XD BĐS Đ tại công trình) cứ 20 ngày kể từ ngày cung cấp bê tông hoặc giá trị công nợ lên đến 300.000.000 đồng Công ty CPSX TM SL tổng hợp khối lượng gửi cho Công ty CPĐT XD BĐS Đ, Công ty CPĐT XD BĐS Đ xác nhận trong vòng 02 ngày, nếu không xác nhận hoặc không phản hồi thì xem như khối lượng đúng và đủ, Công ty CPSX TM SL xuất hóa đơn cho Công ty CPĐT XD BĐS Đ, Công ty CPĐT XD BĐS Đ có trách nhiệm thanh toán 100% giá trị cho Công ty CPSX TM SL trong vòng 15 ngày kể từ ngày tổng hợp khối lượng.

Thực hiện hợp đồng từ ngày 07/8/2018 đến ngày 25/10/2019 Công ty CPSX TM SL đã cung cấp bê tông cho Công ty CPĐT XD BĐS Đ với tổng giá trị là 2.085.506.000 đồng. Sau khi hai bên đã thống nhất khối lượng đúng và đủ, Công ty CPSX TM SL đã xuất cho Công ty CPĐT XD BĐS Đ 21 hóa đơn giá trị gia tăng. Từ ngày 07/9/2018 đến ngày 18/01/2020, Công ty CPĐT XD BĐS Đ đã thanh toán tổng số tiền 1.979.550.500 đồng, Công ty CPĐT XD BĐS Đ còn nợ Công ty CPSX TM SL số tiền 105.955.500 đồng. Do ngày tổng hợp khối lượng và xuất hóa đơn sau cùng là ngày 25/10/2019 nên thời hạn thanh toán sau cùng là ngày 10/11/2019 nên khoản nợ này đã bị chậm trả kể từ ngày 11/11/2019. Công ty CPSX TM SL đã nhiều lần đề nghị Công ty CPĐT XD BĐS Đ thanh toán khoản nợ quá hạn nhưng chưa được thanh toán. Do đó Công ty CPSX TM SL yêu cầu Công ty CPSX TM SL phải trả số tiền chưa thanh toán là 105.955.500 đồng và tiền lãi chậm trả với lãi suất 13,5%/năm hoặc 0,0639%/ngày, tính từ ngày 11/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 16/5/2023 là 1282 ngày, thành tiền 50.123.097 đồng, tổng cộng 156.078.597 đồng. Trong trường hợp cách tính không đúng hoặc lãi suất cao hơn lãi suất do tòa án thu thập được, Công ty CPSX TM SL chấp thuận cách tính, lãi suất và số tiền lãi chậm trả do tòa án áp dụng.

*Chứng cứ nguyên đơn cung cấp bao gồm: Hợp đồng kinh tế số 01010//SMC/HĐBT-18 ngày 01/8/2018, giấy báo có; hóa đơn giá trị gia tăng; công văn đề nghị thanh toán nợ quá hạn.*

- Bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng bất động sản Đại Phát không có văn bản trình bày ý kiến và không tham gia tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu tài liệu có tại hồ sơ vụ án, thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn Công ty CPĐT XD BĐS Đ phải trả cho Công ty CPSX TM SL số tiền chưa thanh toán là 105.955.500 đồng và tiền lãi theo quy định.

## **XÉT THẤY**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng bất động sản Đại Phát có trụ sở tại địa chỉ 376/5 đường số 13, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1

Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[2] Về quan hệ pháp luật: Công ty CPSX TM SL khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng bất động sản Đại Phát phải trả số tiền mua hàng chưa thanh toán là 105.955.500 đồng và tiền lãi là 50.123.097. Như vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng bất động sản Đại Phát đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

Công ty CPSX TM SL khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng bất động sản Đại Phát phải trả số tiền mua hàng chưa thanh toán là 105.955.500 đồng và tiền lãi là 50.123.097 đồng.

Quá trình tố tụng bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng bất động sản Đại Phát đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, xem như từ bỏ quyền chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa.

Theo các tài liệu chứng cứ là Hợp đồng kinh tế số 01010//SMC/HĐBT-18 ngày 01/8/2018, công văn đề nghị thanh toán nợ quá hạn ngày 02/6/2022; hóa đơn giá trị gia tăng số 000755 ngày 31/3/2018, 0000756 ngày 31/3/2018, 0000825 ngày 29/9/2018, 0000826 ngày 29/9/2018, 0000909 ngày 25/10/2018, 0000910 ngày 25/10/2018, 0000986 ngày 28/11/2018, 0000987 ngày 28/11/2018, 0000087 ngày 22/12/2018, 0000088 ngày 22/12/2018, 0000171 ngày 14/01/2019, 0000228 ngày 12/02/2019, 0000231 ngày 12/02/2019, 0000301 ngày 18/8/2019, 0000304 ngày 18/3/2019, 0000334 ngày 29/3/2019, 0000365 ngày 12/4/2019, 0000399 ngày 28/4/2019, 0000553 ngày 20/8/2019, 0000896 ngày 19/10/2019, 0000916 ngày 25/10/2019 thì tổng số tiền là 2.085.506.000 đồng, Công ty CPĐTXDBĐS Đ đã thanh toán được 1.979.550.500 đồng, hiện còn nợ số tiền 105.955.500 đồng. Việc Công ty CPĐTXDBĐS Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm Điều 3 Hợp đồng kinh tế số 01010//SMC/HĐBT-18 ngày 01/8/2018, Điều 50 Luật thương mại nên Công ty CPĐTXDBĐS Đ phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại.

Căn cứ vào lãi suất cho vay của 03 ngân hàng, cụ thể: Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam; Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam có kết quả lãi suất nợ quá hạn trung bình là 16,45%/năm hoặc 1,37%/tháng hoặc 0,046%/ngày. Đối với mức lãi suất nợ quá hạn Công ty CPSX TM SL yêu cầu Công ty CPĐTXDBĐS Đ phải thanh toán là 13,5%/năm là thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình mà 03 Ngân hàng áp dụng nên được chấp nhận. Như vậy, Công ty CPĐTXDBĐS Đ phải trả tiền lãi cho Công ty CPSX TM SL tính từ ngày 11/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 16/5/2023 là 1282 ngày x 105.955.500 đồng x 0,0369%/ngày, thành tiền: 50.123.097 đồng.

Do đó, yêu cầu của Công ty CPSX TM SL khởi kiện Công ty CPĐTXDBĐS Đ về việc phải trả cho Công ty CPSX TM SL số tiền mua hàng chưa thanh toán là 105.955.500 đồng và tiền lãi 50.123.097 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty CPĐT XD BĐS Đ phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

-Khoản 1 Điều 30; Điều 35; Điều 39; các Điều 91; 92; 144, 147, 228, 244, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 50, Điều 306 Luật thương mại;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty CPSX TM SL về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng bất động sản Đại Phát.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng bất động sản Đại Phát có trách nhiệm trả cho Công ty CPSX TM SL số tiền mua hàng chưa thanh toán là 105.955.500 đồng (Một trăm lẻ năm triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng) và tiền lãi do chậm thanh toán là 50.123.097 đồng (Năm mươi triệu một trăm hai mươi ba nghìn không trăm chín mươi bảy đồng), tổng cộng 156.078.597 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu không trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm chín mươi bảy đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

2. Về án phí sơ thẩm:

Công ty Công ty cổ phần đầu tư xây dựng bất động sản Đại Phát phải chịu 7.803.000 đồng (Bảy triệu tám trăm lẻ ba nghìn đồng).

Hoàn trả cho Công ty CPSX TM SL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.676.176 đồng (ba triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền số 0003862 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nhâm**